

# NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐỘI NGŨ LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lương Thị Đào

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Email: luongthidaospt@gmail.com.

**Tóm tắt:** Đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi bảo đảm chất lượng và tính nhân văn của hoạt động công tác xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội, đội ngũ làm công tác xã hội đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Bài báo tập trung phân tích vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội, đánh giá thực trạng đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác xã hội hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội và phát triển nghề theo hướng bền vững.

**Từ khóa:** Giải pháp, đạo đức nghề nghiệp, đội ngũ, công tác xã hội, hiện nay...

Nhận bài: 06/01/2026; Biên tập: 07/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Công tác xã hội là một nghề chuyên nghiệp mang tính nhân văn sâu sắc, giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các cá nhân, nhóm và cộng đồng giải quyết những vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình phát triển. Tại Việt Nam, nghề công tác xã hội ngày càng được khẳng định vị trí trong hệ thống an sinh xã hội quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực như bảo vệ trẻ em, trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt, cũng như trong công tác phòng ngừa và can thiệp các vấn đề xã hội phức tạp. Đặc thù nghề công tác xã hội là thường xuyên làm việc với các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương và chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội. Do đó, mọi hành vi nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội đều có thể tác động trực tiếp đến quyền lợi, đời sống và phẩm giá của thân chủ. Trong bối cảnh đó, đạo đức nghề nghiệp không chỉ là một yêu cầu mang tính chuẩn mực mà còn là yếu tố quyết định bảo đảm tính nhân văn, công bằng và hiệu quả của hoạt động công tác xã hội. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những nỗ lực và đóng góp tích cực của đội ngũ làm công tác xã hội, đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận nhân viên công tác xã hội hiện nay vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của thân chủ mà còn làm suy giảm niềm tin của xã hội đối với nghề công tác xã hội. Mặt khác, hệ thống chuẩn mực đạo đức nghề công tác xã hội ở Việt Nam mặc dù đã được quan tâm xây dựng nhưng vẫn chưa thực sự đồng bộ, việc triển khai và giám sát thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Cơ sở lý luận về đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội**

Đạo đức nghề nghiệp là một bộ phận cấu thành quan trọng của đạo đức xã hội, phản ánh những yêu cầu đặc thù về hành vi, thái độ và trách nhiệm của

con người trong quá trình thực hiện một nghề nghiệp nhất định. Trong công tác xã hội, đạo đức nghề nghiệp không chỉ là những quy tắc ứng xử mang tính hình thức mà còn là hệ thống giá trị nền tảng định hướng toàn bộ hoạt động nghề nghiệp, nhằm bảo đảm quyền con người, thúc đẩy công bằng xã hội và bảo vệ các nhóm yếu thế trong xã hội.

Từ góc độ lý luận, đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội có thể được hiểu là hệ thống các nguyên tắc, chuẩn mực và giá trị chi phối hành vi nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội trong mối quan hệ với thân chủ, đồng nghiệp, tổ chức và xã hội. Hệ thống này vừa mang tính phổ quát, phản ánh các giá trị nhân văn chung của nhân loại, vừa mang tính đặc thù, gắn với mục tiêu, đối tượng và phương thức hoạt động của nghề công tác xã hội. Do đó, đạo đức nghề nghiệp giữ vai trò định hướng cho việc ra quyết định nghề nghiệp và là cơ sở để đánh giá tính đúng đắn của hành vi nghề nghiệp.

Một trong những giá trị nền tảng của đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội là sự tôn trọng phẩm giá và giá trị con người. Nguyên tắc này khẳng định mỗi cá nhân đều có giá trị vốn có, bất kể hoàn cảnh kinh tế, địa vị xã hội, giới tính, dân tộc hay tình trạng sức khỏe. Việc tôn trọng phẩm giá con người đòi hỏi nhân viên công tác xã hội phải đối xử với thân chủ bằng thái độ tôn trọng, không kỳ thị, không áp đặt và tạo điều kiện để thân chủ phát huy quyền tự quyết trong quá trình giải quyết vấn đề.

Bên cạnh đó, nguyên tắc công bằng xã hội là một trụ cột quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội. Công bằng xã hội không chỉ được hiểu là sự phân phối nguồn lực một cách hợp lý mà còn là việc bảo đảm cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cho mọi nhóm dân cư, đặc biệt là các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương. Đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi nhân viên công tác xã hội phải có trách nhiệm đấu tranh chống lại các hình thức bất công, phân biệt đối xử và loại trừ xã hội trong quá

trình hành nghề.

Nguyên tắc bảo mật thông tin thân chủ là một nội dung cốt lõi khác của đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội. Trong quá trình làm việc, nhân viên công tác xã hội thường tiếp cận với những thông tin cá nhân nhạy cảm liên quan đến đời sống, sức khỏe, tâm lý và các mối quan hệ xã hội của thân chủ. Việc bảo mật thông tin không chỉ là yêu cầu đạo đức mà còn là cơ sở để xây dựng niềm tin giữa nhân viên công tác xã hội và thân chủ, qua đó bảo đảm hiệu quả của quá trình trợ giúp.

Ngoài ra, nguyên tắc trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cũng giữ vai trò quan trọng trong hệ thống đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội. Trách nhiệm nghề nghiệp thể hiện ở việc nhân viên công tác xã hội phải thực hiện nhiệm vụ với năng lực chuyên môn, sự trung thực và tinh thần tận tâm, đồng thời chịu trách nhiệm về các quyết định và hành vi nghề nghiệp của mình. Trách nhiệm xã hội yêu cầu nhân viên công tác xã hội không chỉ quan tâm đến lợi ích của từng thân chủ cụ thể mà còn phải hướng tới lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.

### *2.2. Thực trạng đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác xã hội hiện nay*

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình thể chế hóa và chuyên nghiệp hóa nghề công tác xã hội ở Việt Nam, nhận thức về vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động công tác xã hội đã từng bước được nâng cao. Phần lớn đội ngũ làm công tác xã hội, đặc biệt là những người được đào tạo bài bản, đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, thái độ tôn trọng thân chủ và ý thức tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình hành nghề. Nhiều nhân viên công tác xã hội chủ động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thân chủ, góp phần hỗ trợ hiệu quả các nhóm yếu thế và củng cố niềm tin của xã hội đối với nghề công tác xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, thực trạng đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác xã hội hiện nay vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Một trong những vấn đề nổi bật là nhận thức về đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận nhân viên công tác xã hội chưa đầy đủ và chưa thống nhất. Một số người còn hiểu đạo đức nghề nghiệp theo nghĩa hẹp, chỉ dừng lại ở thái độ ứng xử chung chung mà chưa nhận thức sâu sắc các nguyên tắc cốt lõi như bảo mật thông tin, tôn trọng quyền tự quyết của thân chủ hay trách nhiệm xã hội của nghề.

Hạn chế về năng lực xử lý các tình huống xung đột đạo đức cũng là một thực trạng đáng chú ý. Trong quá trình làm việc, nhân viên công tác xã hội thường phải đối mặt với những tình huống phức tạp, khi lợi ích của thân chủ, yêu cầu của tổ chức và quy định pháp luật có thể mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, không ít trường hợp nhân viên công tác xã hội còn lúng túng trong việc đưa ra quyết định đạo

đức phù hợp, dẫn đến những lựa chọn chưa thực sự bảo đảm quyền lợi tối ưu cho thân chủ.

Một vấn đề khác ảnh hưởng trực tiếp đến đạo đức nghề nghiệp là áp lực công việc và điều kiện làm việc còn nhiều khó khăn. Khối lượng công việc lớn, đối tượng phục vụ đa dạng và phức tạp, trong khi nhân lực còn mỏng và chế độ đãi ngộ chưa tương xứng, đã tạo ra áp lực tâm lý đáng kể đối với đội ngũ làm công tác xã hội. Trong điều kiện đó, nguy cơ suy giảm động lực nghề nghiệp, căng thẳng kéo dài và kiệt sức nghề nghiệp có thể dẫn đến những hành vi ứng xử thiếu chuẩn mực đạo đức.

Cơ chế giám sát và xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp hiện nay vẫn còn những bất cập. Ở nhiều cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, quy định về đạo đức nghề nghiệp chưa được cụ thể hóa thành các quy trình giám sát và đánh giá rõ ràng. Việc phát hiện, phản ánh và xử lý các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp còn thiếu thống nhất, đôi khi mang tính hình thức, dẫn đến hiệu quả răn đe chưa cao.

Ngoài ra, công tác đào tạo và bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ làm công tác xã hội vẫn còn những hạn chế nhất định. Ở một số cơ sở đào tạo, nội dung đạo đức nghề nghiệp chưa được đầu tư tương xứng, chủ yếu tập trung vào kiến thức lý thuyết mà thiếu gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp. Điều này khiến cho nhân viên công tác xã hội, đặc biệt là những người mới vào nghề, gặp khó khăn trong việc vận dụng các nguyên tắc đạo đức vào xử lý các tình huống cụ thể.

### *2.3. Giải pháp nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác xã hội trong giai đoạn hiện nay*

*Thứ nhất*, tăng cường giáo dục và đào tạo đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ làm công tác xã hội. Giáo dục và đào tạo đạo đức nghề nghiệp là giải pháp mang tính nền tảng, có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành và củng cố phẩm chất đạo đức của đội ngũ làm công tác xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, khi nghề công tác xã hội ngày càng phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, việc trang bị kiến thức chuyên môn nếu không đi đôi với giáo dục đạo đức nghề nghiệp sẽ khó bảo đảm chất lượng và tính nhân văn của hoạt động nghề. Do đó, cần xác định giáo dục đạo đức nghề nghiệp là một bộ phận không thể tách rời trong đào tạo nguồn nhân lực công tác xã hội. Trước hết, trong các cơ sở đào tạo công tác xã hội, nội dung đạo đức nghề nghiệp cần được xây dựng một cách hệ thống, khoa học và gắn với đặc thù nghề. Việc giảng dạy không nên chỉ dừng lại ở việc truyền đạt các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức một cách lý thuyết, mà cần chú trọng đến việc phân tích các tình huống đạo đức phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp. Bên cạnh đào tạo ban đầu, công tác bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên về đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ đang làm việc cũng cần được quan tâm đúng mức. Trong quá trình hành nghề, nhân viên công tác xã hội thường

xuyên đổi mặt với những tình huống phức tạp, mâu thuẫn lợi ích và xung đột giá trị, đòi hỏi phải có sự cập nhật kiến thức và kỹ năng xử lý các vấn đề đạo đức mới phát sinh. Việc tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm về đạo đức nghề nghiệp sẽ góp phần nâng cao nhận thức và năng lực thực hành đạo đức của đội ngũ làm công tác xã hội.

*Thứ hai*, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực và quy tắc đạo đức nghề công tác xã hội. Hệ thống chuẩn mực và quy tắc đạo đức nghề nghiệp đóng vai trò là “kim chỉ nam” định hướng hành vi nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội. Trong điều kiện hiện nay, việc hoàn thiện và cụ thể hóa hệ thống chuẩn mực đạo đức nghề là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và thực hành đạo đức nghề nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Một mặt, cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện bộ quy tắc đạo đức nghề công tác xã hội phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội và đặc điểm văn hóa của Việt Nam, đồng thời tiếp thu có chọn lọc các giá trị phổ quát của đạo đức nghề công tác xã hội trên thế giới. Các chuẩn mực đạo đức cần được xây dựng theo hướng rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu và có khả năng áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp, tránh tình trạng chung chung, khó triển khai. Mặt khác, hệ thống chuẩn mực đạo đức nghề cần được cụ thể hóa cho từng lĩnh vực công tác xã hội như bảo vệ trẻ em, công tác xã hội với người khuyết tật, người cao tuổi, người nghiện ma túy, người nhiễm HIV/AIDS... Mỗi lĩnh vực có những đặc thù riêng, do đó các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp cũng cần được điều chỉnh phù hợp nhằm giúp nhân viên công tác xã hội có cơ sở rõ ràng để vận dụng trong quá trình hành nghề.

*Thứ ba*, nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp và tăng cường cơ chế giám sát việc thực hiện đạo đức nghề. Bên cạnh giáo dục và xây dựng chuẩn mực, việc nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp và tăng cường cơ chế giám sát là giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm đạo đức nghề nghiệp được thực thi một cách nghiêm túc và hiệu quả. Trước hết, cần xác định rõ trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội đối với thân chủ, tổ chức và xã hội. Trách nhiệm này cần được cụ thể hóa trong mô tả vị trí việc làm, quy chế hoạt động và hệ thống đánh giá kết quả công việc. Việc gắn đạo đức nghề nghiệp với đánh giá thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm sẽ góp phần nâng cao ý thức tự giác tuân thủ các chuẩn mực đạo đức của đội ngũ làm công tác xã hội. Bên cạnh đó, cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện đạo đức nghề nghiệp tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Cơ chế giám sát cần bảo đảm tính khách quan, minh bạch và công bằng, đồng thời tạo điều kiện để thân chủ và cộng đồng tham gia phản hồi, giám sát hoạt động nghề nghiệp của nhân

viên công tác xã hội. Việc kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp không chỉ mang tính răn đe mà còn góp phần bảo vệ uy tín và hình ảnh của nghề công tác xã hội.

*Thứ tư*, cải thiện điều kiện làm việc và chính sách đãi ngộ cho đội ngũ làm công tác xã hội. Điều kiện làm việc và chính sách đãi ngộ có ảnh hưởng trực tiếp đến động lực nghề nghiệp và hành vi đạo đức của đội ngũ làm công tác xã hội. Trong thực tế, nhiều nhân viên công tác xã hội phải làm việc trong điều kiện áp lực cao, khối lượng công việc lớn, thu nhập và chế độ đãi ngộ còn hạn chế, dễ dẫn đến tình trạng căng thẳng, kiệt sức nghề nghiệp và suy giảm chuẩn mực đạo đức. Do đó, việc cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và thân thiện là yêu cầu cần thiết nhằm giúp nhân viên công tác xã hội yên tâm công tác và cống hiến lâu dài. Các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cũng như xây dựng quy trình làm việc khoa học, hợp lý để giảm áp lực cho nhân viên. Song song với đó, cần từng bước hoàn thiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ phúc lợi phù hợp với tính chất đặc thù của nghề công tác xã hội. Việc bảo đảm thu nhập và các quyền lợi chính đáng không chỉ là sự ghi nhận đóng góp của đội ngũ làm công tác xã hội mà còn là yếu tố quan trọng góp phần phòng ngừa các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp phát sinh từ áp lực kinh tế và đời sống.

#### 2.4. Yêu cầu đặt ra đối với đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh mới

Trong giai đoạn hiện nay, bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và sự gia tăng các vấn đề xã hội phức tạp đặt ra những yêu cầu mới đối với đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác xã hội. Trước hết, sự phát triển của công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu điện tử đòi hỏi nhân viên công tác xã hội phải nâng cao ý thức bảo mật thông tin trong môi trường số. Việc lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu thân chủ cần tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc bảo mật, tránh nguy cơ lộ lọt thông tin gây tổn hại đến quyền và lợi ích của thân chủ.

Bên cạnh đó, quá trình hội nhập và tiếp cận các chuẩn mực nghề nghiệp quốc tế yêu cầu đội ngũ làm công tác xã hội phải chủ động cập nhật kiến thức, chuẩn hóa hành vi nghề nghiệp theo hướng chuyên nghiệp và minh bạch. Đạo đức nghề nghiệp không chỉ thể hiện trong quan hệ trực tiếp với thân chủ mà còn trong thái độ hợp tác liên ngành, tinh thần tôn trọng sự đa dạng văn hóa và khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa chiều.

Ngoài ra, trong bối cảnh các vấn đề xã hội như bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, di cư lao động, khủng hoảng tâm lý ngày càng phức tạp, nhân viên công tác xã hội cần có bản lĩnh đạo đức vững vàng để xử lý các tình huống nhạy cảm, bảo đảm

cân bằng giữa yêu cầu pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp và quyền lợi tối ưu của thân chủ. Điều này cho thấy nâng cao đạo đức nghề nghiệp không chỉ là yêu cầu nội tại của nghề mà còn là điều kiện bảo đảm sự phát triển bền vững của công tác xã hội trong thời kỳ mới.

### **3. Kết luận**

Đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi, giữ vai trò định hướng và chi phối toàn bộ hoạt động chuyên môn của đội ngũ làm công tác xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, khi các vấn đề xã hội ngày càng đa dạng, phức tạp và có xu hướng gia tăng cả về quy mô lẫn mức độ, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ nhân viên công tác xã hội không chỉ dừng lại ở năng lực chuyên môn mà còn đòi hỏi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao và thái độ nghề nghiệp chuẩn mực. Kết quả phân tích cho thấy, mặc dù đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác xã hội ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội và bảo đảm quyền lợi của các nhóm yếu thế, song vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ làm công tác xã hội cần được xem là một nhiệm vụ mang tính chiến lược, lâu dài và cần được triển khai đồng bộ trên nhiều phương diện. Các giải pháp như tăng cường giáo dục và đào tạo đạo đức nghề nghiệp, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực và quy tắc đạo đức nghề, nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp gắn với cơ chế

giám sát hiệu quả, đồng thời cải thiện điều kiện làm việc và chính sách đãi ngộ cho nhân viên công tác xã hội có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp, tận tâm và có bản lĩnh đạo đức. Bên cạnh đó, nâng cao đạo đức nghề nghiệp không chỉ là trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, các cơ quan quản lý nhà nước hay tổ chức sử dụng lao động, mà còn là quá trình tự giác rèn luyện, tự hoàn thiện của mỗi cá nhân làm công tác xã hội. Việc hình thành văn hóa nghề nghiệp dựa trên các giá trị nhân văn, tôn trọng con người và trách nhiệm xã hội sẽ góp phần củng cố niềm tin của xã hội đối với nghề công tác xã hội ■

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2010). *Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020*.
- [2]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Thông tư số 01/2015/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội*.
- [3]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2021). *Chiến lược phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030*.
- [4]. Nguyễn Thị Oanh (2012). *Công tác xã hội - Lý thuyết và thực hành*. Nxb. Lao động - Xã hội.
- [5]. Nguyễn Thị Thanh Hương (2016). *Đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh (2018). *Giáo trình Công tác xã hội*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7]. Trần Hữu Quang (2017). *Giáo trình đạo đức học*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

---

## **Enhancing the professional ethics of social workers in the current period**

**Luong Thi Dao**

National University of Arts Education  
Email: luongthidaospnt@gmail.com.

**Abstract:** Professional ethics is the core foundation ensuring the quality and humanistic nature of social work. In the current context of Vietnam, amidst the rapid changes in socio-economic life, social workers face many opportunities but also numerous challenges regarding professional ethical standards. This paper analyzes the role of professional ethics in social work, assessing the current state of professional ethics among social workers, and proposing solutions to improve professional ethics, contributing to enhanced effectiveness in social work and sustainable professional development.

**Keywords:** Solutions, professional ethics, team, social work, current situation.